TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày: 13-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Thành Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Triều;

2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Duy Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22/6 và ngày 13/7/2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 20/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 01/6/2022, đối với bị cáo:

Mai Thị N (tên gọi khác: T), sinh năm 1980, tại Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số ấp AL, xã ĐA, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Ấp AB, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn B và bà Phạm Thị L; Có chồng tên Lê Hoàng A (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/8/2021, bị Công an xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép và đã nộp phạt ngày 09/8/2021; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1) Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp TQ, xã TP, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt)

2) Bà Trần Thị D, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp AB, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt)

3) Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp ALB, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt)

4) Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp AN, xã ĐA, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; (Có mặt vào phiên tòa ngày 22/6/2022)

5) Anh Lê Trọng H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp AL, xã ĐA, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt)

6) Anh Huỳnh Văn Nhuần E, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp AB, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/8/2021, Mai Thị N thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức lắc tài xỉu ăn Ta bằng tiền đã bị Công an xã Định An, huyện Lấp Vò ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, sau khi chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 09/8/2021, N tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, cụ thể như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 15/10/2021, Mai Thị N, Nguyễn Thùy Trang, Lê Thị Tuyết M lần lượt đến nhà của Trần Thị D ở ấp AB, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp chơi. Lúc này, Diễm rủ đánh bài binh 06 lá (bài binh Ấn Độ) được Ta bằng tiền thì N, Trang, Mai đồng ý. Diễm lấy bộ bài tây 52 lá có sẵn trong nhà đem ra. Hình thức bài binh Ấn Độ 06 lá, một người làm cái chia cho các tụ đặt tiền, sau đó cộng điểm riêng mỗi bên 03 lá bài (thường gọi là nút, từ lá bài ký hiệu A - gọi là Ách đến lá bài ký hiệu 10, riêng lá bài ký hiệu J, Q, K gọi là tây) rồi tiến hành kiểm tra so với tụ cái, lớn nhất là ba tây, kế đến là 09 điểm rồi giảm dần xuống 01 điểm và nhỏ nhất là 10 điểm (bù nút). Cách tính thắng, Ta là tụ cái sẽ so bài với từng tụ đặt, nếu số điểm của tụ cái lớn hơn điểm của tụ đặt thì tụ cái thắng và ngược lại, nếu tụ cái bằng điểm với điểm tụ đặt là hòa. Cách thức làm cái xoay vòng, từ phải sang trái, tụ đặt lớn nhất là 30.000 đồng, tụ đặt nhỏ nhất là 10.000 đồng. N, T, M và D đánh bạc được 07 ván bài.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn L đến địa điểm trên làm cái 02 ván Ta 70.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày, khi Lộc đang gom bài xào chuẩn bị chia bài ván thứ 03, các tụ đặt tiền gồm: Diễm đặt tụ 10.000 đồng, Mai đặt tụ 10.000 đồng, Trang đặt tụ 10.000 đồng, N đang đổi 50.000 đồng tiền lẻ với Diễm để đặt tụ thì bị Công an xã Định Yên bắt quả tang N cùng các đối tượng Trần Thị D, Lê Thị Tuyết M, Nguyễn Thùy Trang, Lê Trọng H và Huỳnh Văn Nhuần E T giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chiếu và số tiền 1.350.000 đồng. Hiện N đã nộp 50.000 đồng tiền dùng để đánh bạc.

Trong quá điều tra, xác định Lê Trọng H và Huỳnh Văn Nhuần E không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả xử lý vật chứng nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSLVo ngày 20/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Mai Thị N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố Mai Thị N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị N phạm tội "Đánh bạc";

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thị N mức hình phạt từ 03 tháng tù đến 06 tháng tù; Phạt bổ sung là hình phạt tiền với số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch T số tiền 1.350.000 đồng T trên chiếu bạc và số tiền 50.000 đồng của bị cáo Mai Thị N sử dụng để đánh bạc nộp ngân sách nhà nước.

+ Tịch T 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chiếu là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tranh luận gì với Kiểm sát viên và bị cáo không nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thị N đã khai nhận hành vi thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố; phù hợp với lời khai nhận của bị cáo và những người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã T giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, thì: *"Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được Ta bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Theo đó, bị cáo N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng vào khoảng 22 giờ 35 phút ngày 15/10/2021, bị cáo N tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc được Ta bằng tiền cùng với các đối tượng Trần Thị D, Lê Thị Tuyết M, Nguyễn Thùy Trang và Nguyễn Văn L tại nhà của Trần Thị D tọa lạc ấp AB, xã ĐY, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, thì bị bắt quả tang cùng với số tiền T trên chiếu bạc là 1.350.000 đồng và T giữ số tiền 50.000 đồng mà bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy, hành vi của bị cáo N đã thỏa mãn dấu hiệu về mặt khách quan của tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Xét thấy, bị cáo N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết được hành vi đánh bạc được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được, Ta bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, với mục đích sát phạt nhau, tư lợi và nhằm lấy tiền, tài sản từ người khác, nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo N là ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[2.4] Qua những phân tích như trên cho thấy, hành vi của bị cáo Mai Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng số 14/CT-VKSLVo ngày 20/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo N đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và Tộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 50.000 đồng mà bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và bị cáo đang nuôi con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Xét thấy, bị cáo N có nhân thân tốt, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn và bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Do đó, bị cáo N có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo N với mục đích sát phạt nhau để T lợi bất chính và bị cáo không Tộc diện hộ nghèo hoặc cận nghèo hoặc người cao tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.350.000 đồng T trên chiếu bạc và số tiền 50.000 đồng của bị cáo N sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch T sung vào ngân sách nhà nước; Và đối với 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chiếu là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với Trần Thị D có hành vi sử dụng địa điểm là nhà ở để đánh bạc và tham gia đánh bạc; Lê Thị Tuyết M, Nguyễn Thùy Trang và Nguyễn Văn L có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự. Hiện Công an xã Định Yên, huyện Lấp Vò đã xử phạt hành chính các đối tượng trên.

[7] Từ những phân tích nêu trên, cho thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt chính và mức hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Mai Thị N bị kết tội và không Tộc trường hợp không phải nộp hoặc miễn, giảm án phí theo quy định tại các điều 11, 12, 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Thị N có mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị N phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt: Bị cáo Mai Thị N 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo Mai Thị N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch T sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) T trên chiếu bạc và số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) của bị cáo N sử dụng vào việc đánh bạc;

- Tịch T và tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chiếu.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp và các Giấy nộp tiền số 29001 và số 30001 cùng ngày 05/5/2022 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Lấp Vò)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Thị N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Mai Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Công an huyện Lấp Vò;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phan Thành Nhân